Trường THPT Nguyễn Trãi **KIỂM TRA 45 PHÚT- GIẢI TÍCH 12**
Tổ: TOÁN **HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM**

MÃ ĐỀ: 123

Họ và Tên: ----------Lớp:-------

Học sinh đánh dấu X vào câu trả lời đúng

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

Câu 1: Phương trình đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y=\frac{2x+1}{2x-1}$ là:

A. 2 y -1=0 B. 2x + 1 = 0 C. 2x - 1 = 0 D. y -1 = 0

Câu 2: Hệ số góc *k* của tiếp tuyến với đồ thị hàm số $y=3x^3-1$ tại điểm M = (-1;-4) là?

A. k = - 9 B. k = 9 C. k = -6 D. k = 6

Câu 3: Hàm số $y=-x^3+6x^2-10$ đồng biến trên khoảng nào sau đây?

A. $(-\infty;4)$ B. $(0;4)$ C. $(4;+\infty)$ D. $(-\infty;0)$ và $(4;+\infty)$

Câu 4: Cho hàm số $y=-x^4-2x^2+3$ có đồ thị (C). Chọn phát biểu đúng?

A. Hàm số có một cực đại duy nhất B. Hàm số có hai cực tiểu và một cực đại.
C. Hàm số có một cực tiểu duy nhất D. Gía trị cực tiểu của hàm số bằng 3.

Câu 5: Hàm số nào sau đây có 3 cực trị?

A. $y=x^4+2016x^2+4$ B. $y=x^4-2016x^2+1$ C. $y=-4x^4-4x^2$ D. $y=-x^4+4x$

Câu 6. Hàm số $y=\frac{x-2}{x-1}$ đồng biến trên khoảng nào sau đây?

A. $(-\infty;-1)$ và $(-1;+\infty)$ B. $(1;+\infty)$ C. $(-\infty;1)$ và $(1;+\infty)$ D. $\forall x\in R$

Câu 7:Gía trị cực đại của hàm số $y=x+\frac{4}{x}$ là?

A. - 2 B. 4 C. 2 D. -4

Câu 8: Hàm số $y=x^3-x^2+3mx-10$ đạt cực tiểu tại điểm x = 1 khi và chỉ khi.

A. $m=3$ B. $m=\frac{1}{3}$ C. $m=-\frac{1}{3}$ D. $m=-3$

Câu 9: Hàm số nào dưới đây nghịch biến trên R?

A. $y=\frac{1}{3}x^3-x^2+5x-1$ B. $y=-\frac{1}{3}x^3+x^2-5x+3$ C. $y=x^3+x^2$ D. $y=-x^3+x^2+1$

Câu 10: Gọi M là giá trị lớn nhất của hàm số $y=x^4-4x^2$ trên đoạn [1;2]. , *m* là giá trị nhỏ nhất của hàm số $y=\frac{2x-1}{x-1}$ trên đoạn [2;3]. Khi đó *M* + *m* có giá trị là?

A. - 1 B. $\frac{3}{2}$ C. $\frac{5}{2}$ D. $\frac{1}{2}$

Câu 11:Gía trị nhỏ nhất của hàm số $y = x^3 - 9x + 1$ trên đoạn [0;2] là.

A.- 9 B. $1 - 6\sqrt{3}$ C. 1 D. 0

Câu 12: Hàm số nào sau đây có bảng biến thiên như hình bên :

A. $y = \frac{x-1}{x-2}$ B. $y = \frac{2x-4}{x-1}$

C. $y = \frac{2x+3}{x-1}$ D. $y = \frac{2x-1}{x-2}$

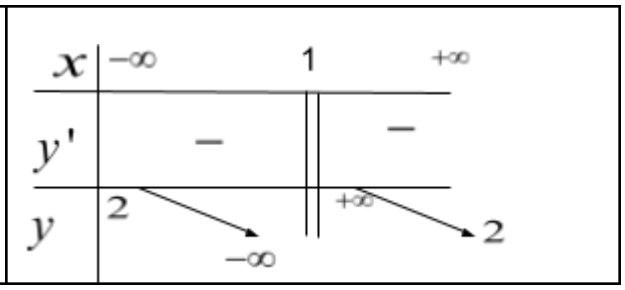

Câu 13: Cho hàm số $y = \frac{2x+5}{x-1}$ có đồ thị (C). Tọa độ giao điểm của đường thẳng (d): y = x – 1 với tiệm cận ngang của (C) là:

A. (- 3;2) B. (2;3) C. (2;-3) D. (3:2)

Câu 14: Phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y = \frac{x+1}{x-2}$ tại điểm M = (1; -2) có dạng?

A. y = -3x + 1 B. y = -3x - 1 C. y = 3x + 1 D. y = 3x - 1

Câu 15: Số giao điểm giữa đường thẳng y = -4x + 1 và đồ thị $(C): y = x^3 - 4x^2 + 1$ là?

A. 0 B. 1 C. 3 D. 2

Câu 16: Một tam giác vuông có tổng của một cạnh góc vuông và cạnh huyền bằng hằng số *a (a > 0)* Khi đó diện tích lớn nhất của tam giác vuông là ?

A. $\frac{2a^2\sqrt{3}}{3}$ B. $\frac{a^2\sqrt{3}}{6}$ C. $\frac{a^2\sqrt{3}}{3}$ D. $\frac{a^2\sqrt{3}}{18}$

Câu 17: Đường thẳng y = k cắt đồ thị $(C): y = x^3 - 3x + 1$ tại 2 điểm phân biệt khi và chỉ khi ?

A. $\left[\begin{array}{l} k = -1 \\ k = 3 \end{array}\right.$ B. $\left[\begin{array}{l} k < -1 \\ k > 3 \end{array}\right.$ C. $-1 < k < 3$ D. $-3 < k < 3$

Câu 18: Câu 20: Hàm số $y = \frac{x}{x+1}$ có đồ thị là hình nào dưới đây?

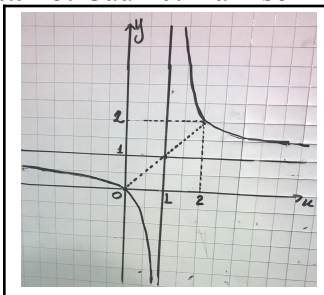

A

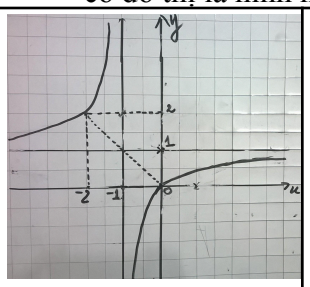

B

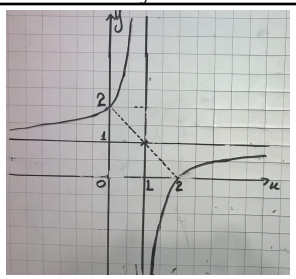

C

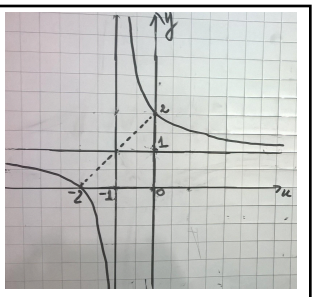

D

Câu 19: Tiếp tuyến của đồ thị $(C): y = \frac{1}{3}x^3 - 2x^2 + 1$ vuông góc với đường thẳng (d): x – 4y = 0 có

phương trình dạng?

A. 12x - 13y + 1 = 0 B. 12x -3y – 1 = 0 C. 12x - 13y + 11 = 0 D. 12x + 13y -11 = 0

Câu 20: Tìm các giá trị *m* để đường thẳng *(d): y = -3x + m* cắt đồ thị $(C): y = \frac{2x+1}{x-1}$ tại hai điểm phân biệt A, B sao cho trọng tâm tam giác OAB thuộc đường thẳng x – 2y – 2 = 0.

A. $m = \frac{-11}{5}$ B. $m = \frac{11}{5}$ C. $m = \frac{1}{5}$ D. $m = \frac{-1}{5}$

----------HẾT----------

Trường THPT Nguyễn Trãi **KIỂM TRA 45 PHÚT- GIẢI TÍCH 12**

Tổ: TOÁN **HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM**

MÃ ĐỀ: 124

Họ và Tên: ----------Lớp:-------

Học sinh đánh dấu X vào câu trả lời đúng

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

Câu 1: Hàm số $y = \frac{x}{x+1}$ có đồ thị là hình nào dưới đây?

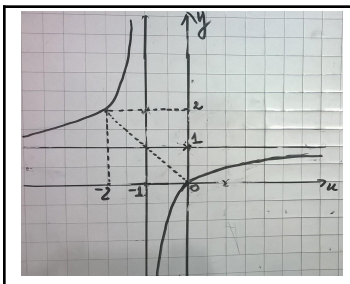

A

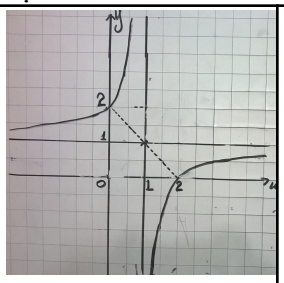

B

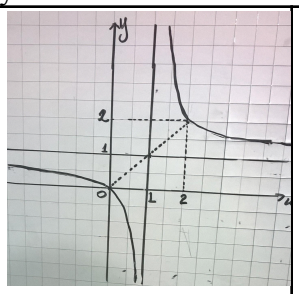

C

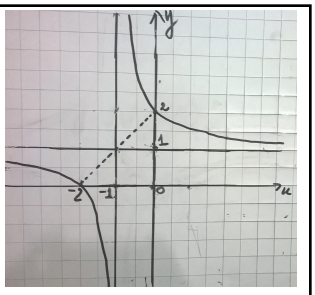

D

Câu 2: Cho hàm số $y = \frac{2x+5}{x-1}$ có đồ thị (C). Tọa độ giao điểm của đường thẳng (d): y = x – 1 với tiệm cận đứng của (C) là:

A. (2; 1) B. (2;3) C. (1;0) D. (-1:0)

Câu 3: Hàm số $y = x^3 + 6x^2 - 11$ nghịch biến trên khoảng nào sau đây?

A. $(-4;0)$ B. $(-\infty;-4)$ C. $(0;+\infty)$ D. $(-\infty;-4)$ và $(0;+\infty)$

Câu 4: Cho hàm số $y = x^4 - 2x^2 + 3$ có đồ thị (C). Chọn phát biểu đúng?

A. Hàm số có hai cực đại và một cực tiểu C. Hàm số có hai cực tiểu và một cực đại.

B. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-\infty;0)$ và $(1;+\infty)$ D. Gía trị cực tiểu của hàm số bằng 3.

Câu 5: Hàm số nào sau đây có 3 cực trị?

A. $y = -x^4 + 4x$ B. $y = x^4 + 2016x^2 + 4$ C. $y = -4x^4 - 4x^2$ D. $y = x^4 - 2016x^2 + 1$

Câu 6. Hàm số $y=\frac{x+1}{x-1}$ nghịch biến trên khoảng nào sau đây?

A. $(-\infty;-1)$ và $(-1;+\infty)$ B. $(1;+\infty)$ C. $(-\infty;1)$ và $(1;+\infty)$ D. $\forall x \in R$

Câu 7: Tìm các giá trị *m* để đường thẳng *(d): y = -3x + m* cắt đồ thị $(C): y=\frac{2x+1}{x-1}$ tại hai điểm phân biệt A, B sao cho trọng tâm tam giác OAB thuộc đường thẳng x – 2y – 2 = 0.

A. $m=\frac{11}{5}$ B. $m=\frac{-11}{5}$ C. $m=\frac{1}{5}$ D. $m=\frac{-1}{5}$

Câu 8: Hàm số $y=x^3-x^2+3mx-10$ đạt cực đại tại điểm x = -1 khi và chỉ khi.

A. $m=-\frac{5}{3}$ B. $m=-\frac{3}{5}$ C. $m=\frac{5}{3}$ D. $m=\frac{3}{5}$

Câu 9: Hàm số nào dưới đây đồng biến trên R?

A. $y=-\frac{1}{3}x^3+x^2-5x+3$ B. $y=\frac{1}{3}x^3-x^2+5x-1$ C. $y=x^3+x^2$ D. $y=-x^3+x^2+1$

Câu 10: Gọi M là giá trị lớn nhất của hàm số $y=\frac{2x-1}{x-1}$ trên đoạn [2;3] , *m* là giá trị nhỏ nhất của hàm số $y=x^4-4x^2$ trên đoạn [1;2]. Khi đó *M* + *m* có giá trị là?

A. $\frac{3}{2}$ B. -1 C. - $\frac{1}{2}$ D. $\frac{1}{2}$

Câu 11:Gía trị lớn nhất của hàm số $y=x^3-9x+1$ trên đoạn [0;2] là.

A.1 B. $1-6\sqrt{3}$ C. 0 D. -9

Câu 12: Hàm số nào sau đây có bảng biến thiên như hình bên :

A. $y=\frac{2x-1}{x-2}$ B. $y=\frac{2x-4}{x-1}$

C. $y=\frac{x-1}{x-2}$ D. $y=\frac{2x-1}{x-1}$

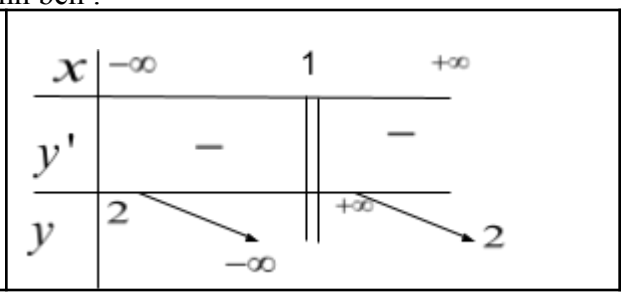

Câu 13: Hệ số góc *k* của tiếp tuyến với đồ thị hàm số $y=2x^3+1$ tại điểm M = (1;3) là?

A. k = 5 B. k = 6 C. k = -6 D. k = - 5

Câu 14: Phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y=\frac{x+2}{x-1}$ tại điểm M = (0; -2) có dạng?

A. y = 3x – 2 B. y = -3x + 2 C. y = 3x + 2 D. y = - 3x - 2

Câu 15: Số giao điểm giữa đường thẳng y = 3x + 1 và đồ thị $(C): y=x^3+2x^2+1$ là?

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 16: Tiếp tuyến của đồ thị $(C): y=\frac{1}{3}x^3-2x^2+1$ song song với đường thẳng (d): y = - 4x + 1 có phương trình dạng?

A. 3y - 13 = 0 B. $12x+13y-11=0$ C. $12x+13y+11=0$ D. 13y + 3 = 0

Câu 17: Đường thẳng y = 2k cắt đồ thị $(C): y=x^3-3x$ tại 3 điểm phân biệt khi và chỉ khi ?

A. $\left[\begin{array}{l} k<-2 \\ k>2 \end{array}\right.$ B. $\left[\begin{array}{l} k<-1 \\ k>1 \end{array}\right.$ C. $-1<k<1$ D. $-2<k<2$

Câu 18: Phương trình đường tiệm cận ngang của đồ thị hàm số $y=\dfrac{2x+1}{2x-1}$ là:

A. y - 1 = 0 B. 2x + 1 = 0 C. 2 y -1=0 D. 2x -1 = 0

Câu 19:Gía trị cực đại của hàm số $y=x+\dfrac{4}{x}$ là?

A. 4 B. 2 C. 6 D. - 4

Câu 20: Một tam giác vuông có tổng của một cạnh góc vuông và cạnh huyền bằng hằng số *a (a > 0)* Khi đó diện tích lớn nhất của tam giác vuông là?

A. $\dfrac{a^2\sqrt{3}}{3}$ B. $\dfrac{a^2\sqrt{3}}{6}$ C. $\dfrac{a^2\sqrt{3}}{18}$ D. $\dfrac{2a^2\sqrt{3}}{3}$

----------HẾT----------

Trường THPT Nguyễn Trãi **KIỂM TRA 45 PHÚT- GIẢI TÍCH 12**

Tổ: TOÁN **HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM**

MÃ ĐỀ: 125

Họ và Tên: ----------Lớp:-------

Học sinh đánh dấu X vào câu trả lời đúng

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

Câu 1: Hàm số nào dưới đây đồng biến trên R?

A. $y=\dfrac{1}{3}x^3-x^2+5x-1$ B. $y=-\dfrac{1}{3}x^3+x^2-5x+3$ C. $y=x^3+x^2$ D. $y=-x^3+x^2+1$

Câu 2: Cho hàm số $y=\dfrac{2x+5}{x+1}$ có đồ thị (C). Tọa độ giao điểm của đường thẳng (d): y = x + 2 với tiệm cận ngang của (C) là:

A. (0; -2) B. (0;2) C. (2;-3) D. (-3:2)

Câu 3: Hàm số $y=-x^3+6x^2-10$ đồng biến trên khoảng nào sau đây?

A. $(0;4)$ B. $(-\infty;4)$ C. $(4;+\infty)$ D. $(-\infty;0)$ và $(4;+\infty)$

Câu 4: Cho hàm số $y=x^4-2x^2+3$ có đồ thị (C). Chọn phát biểu sai?

A. Hàm số có một cực đại và hai cực tiểu C. Hàm số có một cực tiểu và hai cực đại.

B. Hàm số đồng biến trên khoảng $(-1;0)$ và $(1;+\infty)$ D. Gía trị cực đại của hàm số bằng 3.

Câu 5: Hàm số nào sau đây có 1 cực trị?

A. $y = x^4 - 4x + 1$ B. $y = x^4 - 2016x^2 + 4$ C. $y = x^3 - 3x^2 + 1$ D. $y = -x^3 + 4$

Câu 6. Hàm số $y = \dfrac{x-3}{x-1}$ đồng biến trên khoảng nào sau đây?

A. $(-\infty;-1)$ và $(-1;+\infty)$ B. $(1;+\infty)$ C. $(-\infty;1)$ và $(1;+\infty)$ D. $\forall x \in R$

Câu 7:Gía trị cực tiểu của hàm số $y = x + \dfrac{9}{x} + 1$ là?

A. 5 B. 7 C. 6 D. 8

Câu 8: Tiếp tuyến của đồ thị $(C): y = x^3 - 6x^2$ song song với đường thẳng (d): y = - 12x + 1 có phương trình dạng?

A. y = 12x - 8 B. y = -12x - 8 C. y = 12x + 8 D. y = - 12x + 8

Câu 9: Phương trình đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \dfrac{2x+1}{x+2}$ là:

A. x = -2 B. x = 2 C. y -2=0 D. y + 2 = 0

Câu 10: Gọi M là giá trị lớn nhất của hàm số $y = \dfrac{2x-1}{x-1}$ trên đoạn [2;3] , *m* là giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = x^4 - 4x^2$ trên đoạn [1;2]. Khi đó *M* + *m* có giá trị là?

A. 1 B. -1 C. - $\dfrac{1}{2}$ D. $\dfrac{1}{2}$

Câu 11: Đường thẳng y = 2k cắt đồ thị $(C): y = x^3 - 3x$ tại 1 điểm duy nhất khi và chỉ khi ?

A. $\left[\begin{array}{l} k < -2 \\ k > 2 \end{array}\right.$ B. $\left[\begin{array}{l} k < -1 \\ k > 1 \end{array}\right.$ C. $-1 < k < 1$ D. $-2 < k < 2$

Câu 12: Hàm số nào sau đây có bảng biến thiên như hình bên :

A. $y = \dfrac{2x-1}{x-2}$ B. $y = \dfrac{2x-4}{x-1}$

C. $y = \dfrac{x-1}{x-2}$ D. $y = \dfrac{2x-1}{x-1}$

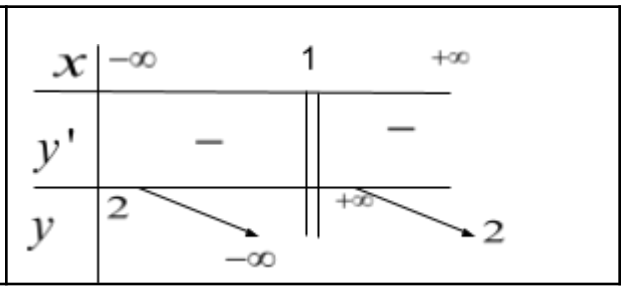

Câu 13: Hệ số góc *k* của tiếp tuyến với đồ thị hàm số $y = 2x^3 + x + 1$ tại điểm M = (1;4) là?

A. k = - 7 B. k = 5 C. k = 6 D. k = 7

Câu 14: Phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y = \dfrac{x+2}{x-1}$ tại điểm M = (2;4) có dạng?

A. y = -3x -10 B. y = -3x + 10 C. y = 3x + 10 D. y = 3x - 10

Câu 15: Số giao điểm giữa đường thẳng y = - 3x + 1 và đồ thị $(C): y = x^3 + 2x^2 + 1$ là?

A. 0 B. 2 C. 1 D. 3

Câu 16: Hàm số $y = x^3 - x^2 - 4mx - 10$ đạt cực đại tại điểm x = -2 khi và chỉ khi.

A. $m = -\dfrac{3}{4}$ B. $m = -4$ C. $m = \dfrac{3}{4}$ D. $m = 4$

Câu 17:Gía trị lớn nhất của hàm số $y = x^4 - 2x^2 + 1$ trên đoạn [0;2] là.

A.9 B. 1 C. 0 D. -9

Câu 18: Câu 20: Hàm số $y=\frac{x}{x+1}$ có đồ thị là hình nào dưới đây?

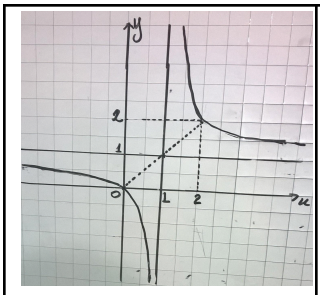	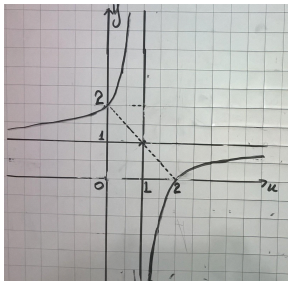	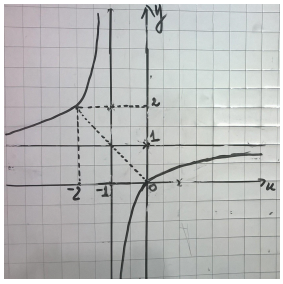	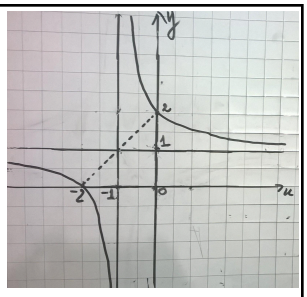
A	B	C	D

Câu 19: Một tam giác vuông có tổng của một cạnh góc vuông và cạnh huyền bằng hằng số *a (a > 0)* Khi đó diện tích lớn nhất của tam giác vuông là?

A. $\frac{a^2\sqrt{3}}{3}$ B. $\frac{a^2\sqrt{3}}{6}$ C. $\frac{a^2\sqrt{3}}{18}$ D. $\frac{2a^2\sqrt{3}}{3}$

Câu 20: Tìm các giá trị *m* để đường thẳng (*d*): *y = -3x + m* cắt đồ thị $(C): y=\frac{2x+1}{x-1}$ tại hai điểm phân biệt A, B sao cho trọng tâm tam giác OAB thuộc đường thẳng x – 2y – 2 = 0.

A. $m=\frac{-1}{5}$ B. $m=\frac{11}{5}$ C. $m=\frac{1}{5}$ D. $m=\frac{-11}{5}$

----------HẾT----------

Trường THPT Nguyễn Trãi
Tổ: TOÁN

KIỂM TRA 45 PHÚT- GIẢI TÍCH 12
HÌNH THỨC: TRẮC NGHIỆM

MÃ ĐỀ: 126

Họ và Tên: ----------Lớp:-------

Học sinh đánh dấu X vào câu trả lời đúng

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**	**15**	**16**	**17**	**18**	**19**	**20**
A																				
B																				
C																				
D																				

Câu 1: Phương trình đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y=\frac{2x+1}{2x-1}$ là:

A. 2y - 1 = 0 B. 2x + 1 = 0 C. 2x -1=0 D. y -1 = 0

Câu 2: Hàm số $y=\frac{x}{x+1}$ có đồ thị là hình nào dưới đây?

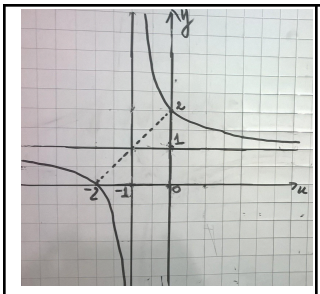	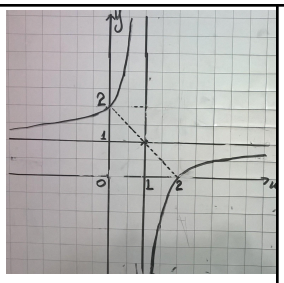	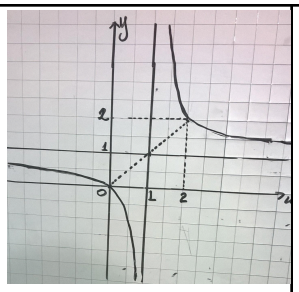	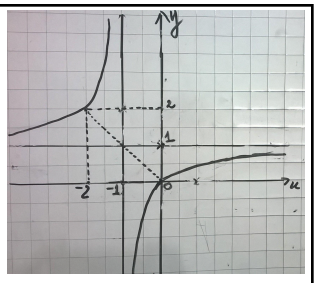
A	B	C	D

Câu 3: Hàm số $y=-x^3+6x^2-10$ đồng biến trên khoảng nào sau đây?

A. $(4;+\infty)$ B. $(-\infty;4)$ C. $(0;4)$ D. $(-\infty;0)$ và $(4;+\infty)$

Câu 4: Hàm số nào sau đây có 3 cực trị?

A. $y=-4x^4-4x^2$ B. $y=x^4+2016x^2+4$ C. $y=x^4-2016x^2+1$ D. $y=-x^4+4x$

Câu 5. Hàm số $y=\dfrac{x+1}{x-1}$ nghịch biến trên khoảng nào sau đây?

A. $(-\infty;-1)$ và $(-1;+\infty)$ B. $(1;+\infty)$ C. $(-\infty;1)$ và $(1;+\infty)$ D. $\forall x\in R$

Câu 6:Gía trị cực tiểu của hàm số $y=x+\dfrac{16}{x}$ là?

A. 2 B. 8 C. 6 D. 4

Câu 7: Cho hàm số $y=x^4-2x^2+3$ có đồ thị (C). Chọn phát biểu đúng?

A. Hàm số có một cực đại và hai cực tiểu B. Hàm số có hai cực đại và một cực tiểu.

C. Hàm số đồng biến trên R D. Gía trị cực tiểu của hàm số bằng 3.

Câu 8: Hàm số $y=x^3-x^2+3mx-10$ đạt cực đại tại điểm x = -1 khi và chỉ khi.

A. $m=-\dfrac{3}{5}$ B. $m=-\dfrac{5}{3}$ C. $m=\dfrac{5}{3}$ D. $m=\dfrac{3}{5}$

Câu 9: Phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số $y=\dfrac{x}{x+1}$ tại điểm M = (-2; 2) có dạng?

A. y = x +4 B. y = -x + 4 C. y = x - 4 D. y = - x - 4

Câu 10: Hàm số nào dưới đây đồng biến trên R?

A. $y=\dfrac{2}{3}x^3-x^2+10x-11$ B. $y=-\dfrac{1}{3}x^3+x^2-5x+3$ C. $y=x^3+x^2$ D. $y=-x^3+x^2+1$

Câu 11: Gọi M là giá trị lớn nhất của hàm số $y=\dfrac{2x-1}{x-1}$ trên đoạn [2;3] , *m* là giá trị nhỏ nhất của hàm số $y=x^4-4x^2$ trên đoạn [1;2]. Khi đó tích *M.m* có giá trị là?

A. - 9 B. - 12 C. 0 D. $\dfrac{-15}{2}$

Câu 12: Hàm số nào sau đây có bảng biến thiên như hình bên :

A. $y=\frac{2x-4}{x-1}$ B. $y=\frac{2x-1}{x-1}$ C. $y=\frac{x-1}{x-2}$ D. $y=\frac{2x-1}{x-2}$	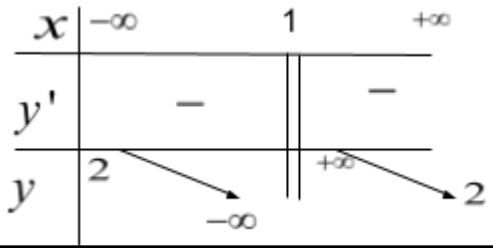

Câu 13: Hệ số góc *k* của tiếp tuyến với đồ thị hàm số $y=2x^4-3$ tại điểm M = (1;-1) là?

A. k = - 5 B. k = 7 C. k = 6 D. k = 8

Câu 14:Gía trị lớn nhất của hàm số $y=x^3-9x+1$ trên đoạn [- 2;0] là.

A.1 B. $1+6\sqrt{3}$ C. 11 D. 9

Câu 15: Số giao điểm giữa đường thẳng y = 3x + 1 và đồ thị $(C): y=x^3+2x^2+1$ là?

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 16: Tiếp tuyến của đồ thị $(C): y=\frac{1}{3}x^3-2x^2+1$ song song với đường thẳng (d): y = - 4x + 1 có phương trình dạng?

A. $12x+13y-11=0$ B. $12x-13y-11=0$ C. 13y – 3 = 0 D. 13y + 3 = 0

Câu 17: Đường thẳng y = k cắt đồ thị $(C): y=x^3-3x$ tại 3 điểm phân biệt khi và chỉ khi ?

A. $\left[\begin{array}{l} k<-2 \\ k>2 \end{array}\right.$ B. $\left[\begin{array}{l} k<-1 \\ k>1 \end{array}\right.$ C. $-1<k<1$ D. $-2<k<2$

Câu 18: Tìm các giá trị *m* để đường thẳng *(d): y = -3x + m* cắt đồ thị $(C): y=\frac{2x+1}{x-1}$ tại hai điểm phân biệt A, B sao cho trọng tâm tam giác OAB thuộc đường thẳng x – 2y – 2 = 0.

A. $m=\frac{-1}{5}$ B. $m=\frac{11}{5}$ C. $m=\frac{1}{5}$ D. $m=\frac{-11}{5}$

Câu 19: Cho hàm số $y=\frac{2x+5}{x-1}$ có đồ thị (C). Tọa độ giao điểm của đường thẳng (d): y = x – 1 với tiệm cận ngang của (C) là:

A. (3; - 2) B. (3;2) C. (2;-3) D. (-3:2)

Câu 20: Một tam giác vuông có tổng của một cạnh góc vuông và cạnh huyền bằng hằng số *a (a > 0)* Khi đó diện tích lớn nhất của tam giác vuông là?

A. $\frac{a^2\sqrt{3}}{18}$ B. $\frac{a^2\sqrt{3}}{6}$ C. $\frac{a^2\sqrt{3}}{3}$ D. $\frac{2a^2\sqrt{3}}{3}$

----------HẾT----------

ĐÁP ÁN CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ: 123

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A				x							x			x			x			x

B		x	x		x				x									x		
C	x					x		x		x		x								
D							x						x		x	x			x	

MÃ ĐỀ: 124

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	x		x					x			x							x		
B							x		x	x			x			x				
C		x		x		x											x			x
D					x							x		x	x				x	

MÃ ĐỀ: 125

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	x		x		x				x								x			
B		x					x			x	x			x						
C				x		x									x			x	x	
D								x				x	x			x				x

MÃ ĐỀ: 126

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A							x		x	x						x				x
B						x		x			x	x							x	
C	x		x	x	x									x						
D		x											x		x		x	x		